

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo,
quản lý các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /se

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng;
 - TT Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, NC, TH.
- Taint\QuyếtĐinh.55b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo,
quản lý các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

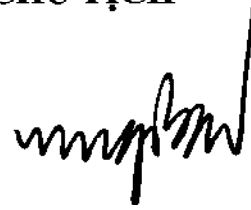


Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng;
 - TT Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, NC, TH.
- Taint\QuyếtĐinh.55b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trường phòng,
Phó Trường phòng Tư pháp cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 36 /2018/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trường phòng, Phó Trường phòng Tư pháp cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên, áp dụng đối với người được xem xét bổ nhiệm và hưởng hệ số phụ cấp lãnh đạo các chức danh sau:

1. Cấp trưởng, cấp phó của các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi chung là Trường phòng, Phó Trường phòng);

2. Cấp trưởng, cấp phó của các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp (Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản).

Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì tiêu chuẩn thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

3. Trường phòng, Phó Trường phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ theo Điều 1 Quy định này phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh tại Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn nêu trong Quy định này làm cơ sở để áp dụng thực hiện việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của Nhà nước.

Điều 3. Vị trí chức trách, nhiệm vụ của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Cấp trưởng, cấp phó tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp

1. Trưởng phòng, cấp trưởng tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp là người đứng đầu phòng, tổ chức sự nghiệp; chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng, tổ chức sự nghiệp; tham mưu giúp Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công theo quy định của pháp luật.

2. Phó Trưởng phòng, cấp phó tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp có nhiệm vụ giúp Trưởng phòng, cấp trưởng tổ chức sự nghiệp phụ trách, theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, cấp trưởng tổ chức sự nghiệp và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng, cấp trưởng tổ chức sự nghiệp vắng mặt, một Phó Trưởng phòng, cấp phó tổ chức sự nghiệp được Trưởng phòng, cấp trưởng tổ chức sự nghiệp ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng, tổ chức sự nghiệp.

Điều 4. Vị trí chức trách, nhiệm vụ của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trưởng phòng Tư pháp là công chức đứng đầu Phòng Tư pháp, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của Phòng Tư pháp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp tại địa phương.

Trưởng phòng Tư pháp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Tư pháp; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp ở cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Phó Trưởng phòng Tư pháp là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác theo sự phân công của Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết đấu tranh với các hành vi sai trái, lệch lạc, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; bảo vệ và chấp hành nghiêm các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, đạo đức trong sáng, tác phong làm việc khoa học, chủ động, dân chủ, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; thẳng thắn trong đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ;

c) gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết và được nhân dân tín nhiệm;

d) Có tinh thần cầu tiến, tích cực nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác;

đ) Gia đình chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị:

a) Nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Có trình độ tốt nghiệp Đại học chuyên ngành luật hoặc hành chính trở lên;

c) Lý luận chính trị: Có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên;

d) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, hoặc chức danh nghề nghiệp tương ứng từ hạng III trở lên;

đ) Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương Bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam;

e) Trình độ Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Năng lực công tác và phong cách lãnh đạo, quản lý:

a) Có năng lực điều hành, khả năng tập hợp, phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Có phương pháp làm việc khoa học, năng động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm; phong cách làm việc dân chủ, thường xuyên lắng nghe ý kiến của đảng viên và quần chúng; không bè phái, cục bộ;

c) Có tư duy độc lập, sáng tạo; có khả năng xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực công tác của đơn vị được giao.

4. Các tiêu chuẩn khác:

a) Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Riêng các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ). Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu;

b) Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Đã được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên;

d) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật;

đ) Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

5. Đối với các chức danh: Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Công chứng; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện theo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này và tuân thủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, cấp trưởng tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 5 Quy định này, người được bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, cấp trưởng tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp phải đáp ứng những tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác tư pháp tại Sở Tư pháp hoặc ngành Tư pháp; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục trước khi được đề nghị bổ nhiệm;

2. Có kiến thức pháp luật chuyên sâu đối với lĩnh vực được phân công phụ trách; nắm vững các định hướng, chương trình, quy hoạch phát triển của ngành tư pháp; có khả năng nghiên cứu pháp luật, phân tích chính sách, đánh giá thực tiễn, dự báo tình hình trên lĩnh vực được giao; đề xuất các giải pháp cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng, cấp phó tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 5 Quy định này, người được bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng, cấp phó tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp phải đáp ứng những tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác tư pháp tại Sở Tư pháp hoặc ngành Tư pháp; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục trước khi được đề nghị bổ nhiệm;

2. Có kiến thức pháp luật chuyên sâu đối với lĩnh vực được phân công thực hiện; nắm vững các định hướng, chương trình, quy hoạch phát triển của ngành tư pháp; có khả năng phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng Tư pháp

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 5 Quy định này, người được bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đáp ứng những tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác tư pháp tại Phòng Tư pháp, hoặc ít nhất 02 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp Phó Trưởng phòng trở lên đối với nhân sự từ các cơ quan khác; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục trước khi được đề nghị bổ nhiệm;

2. Nắm vững các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động, chức năng nhiệm vụ của Phòng Tư pháp; các định hướng, chương trình, quy hoạch phát triển của ngành tư pháp, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 9. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng Tư pháp

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 5 Quy định này, người được bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đáp ứng những tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác tư pháp tại Phòng Tư pháp đối với nguồn nhân sự phát triển tại chỗ; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục trước khi được đề nghị bổ nhiệm;

2. Nắm vững các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động, chức năng nhiệm vụ của Phòng Tư pháp; các định hướng, chương trình, quy hoạch phát triển của ngành tư pháp, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Những trường hợp đã bổ nhiệm trước khi văn bản này có hiệu lực nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; quản lý hành chính nhà nước; lý luận chính trị; tin học, ngoại ngữ thì cơ quan và cá nhân phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian nhiệm kỳ bổ nhiệm để đạt tiêu chuẩn quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quy định này để thực hiện việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /*sc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**Vũ Hồng Bắc**